

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 75/2025/HS-PT
Ngày 04/08/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đình Lực;

Ông Ong Thân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham
gia phiên tòa:** Ông Lê Hồng Phong, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 04 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao
tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 830/2025/TLPT-HS
ngày 24 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Hoàng Văn C và các bị cáo khác, do có
kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 14
tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh
Tuyên Quang).

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Hoàng Văn C, sinh năm 1990, tại huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên
Quang; CCCD số 002091006337; nơi cư trú: thôn TrT, xã BH, tỉnh Tuyên
Quang (trước đây là thôn TrT, xã BH, huyện BQ, tỉnh Hà Giang); nghề nghiệp:
Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo:
Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Th (đã chết) và bà Ma Thị
Ng; vợ là Tỉnh Thị V và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm
2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 22/8/2024 đến ngày
10/11/2024, được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; vắng mặt.

2. Đặng Thị M, sinh năm 1977, tại huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang;
CCCD số 00817702512; nơi cư trú: thôn BT, TP, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là
thôn BT, xã TP, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang); nghề nghiệp: Làm ruộng;
trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch:
Việt Nam; con ông Đặng Văn K và bà Lý Thị L; có chồng là Đặng Văn Đ và có

02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/02/2021, bị cáo bị Công an huyện CH, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo bị bắt từ ngày 14/8/2024 đến ngày 20/9/2024, được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; vắng mặt.

3. Trần Thị H, sinh năm 1975, tại huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 008175008095; nơi cư trú: Tổ VS, xã CH, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là tổ VS, thị trấn VL, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị Th; có chồng là Lương Văn A và có 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 14/8/2024 đến ngày 22/8/2024, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

4. Võ Thị Thu H2, sinh năm 1970, tại tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 008170000838; nơi cư trú: Tổ 13, phường MX, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là Tổ 13, phường MX, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Sỹ T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); chồng là Đỗ Hồng A2 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 137/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Bản án số 09/2019/HS-PT ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm; bị cáo bị bắt giữ từ ngày 14/8/2024 đến ngày 20/9/2024, được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; vắng mặt.

5. Lương Văn A3, sinh năm 1977, tại huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 008077009386; nơi ĐKKTT: thôn PK, xã KB, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là thôn PK, xã KB, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang); nơi tạm trú: Tổ VS, xã CH, tỉnh Tuyên Quang (trước đây là tổ VS, thị trấn VL, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn V2 và bà Hoàng Thị T2; có vợ là Trần Thị H3 và có 01 con, sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 64/2011/HSST ngày 28/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 30 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 13/8/2024, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Giang phối hợp các đơn vị nghiệp vụ phát hiện và bắt quả tang 18 đối tượng đang tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại nhà Bàn Văn Giang, thôn NO, xã LH, huyện BQ, tỉnh Hà Giang, gồm các đối tượng: (1) Tô Văn Tr, (2) Chu Văn H4, (3) Phúc Văn T3, (4) Ma Thị N, (5) Võ Thị Thu H2, (6) Nông Thị L2, (7) Trần Thị H, (8) Nông Thị Kh, (9) Hoàng Việt H5, (10) Nông Văn Ch, (11) Dương Văn Ng2, (12) Nguyễn Đức V3, (13) Nguyễn Văn H6, (14) Lý Văn H7, (15) Ma Văn M2, (16) Đặng Thị M, (17) Ma Đức Ch2, (18) Nông Văn Ch3.

* *Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc*: Số tiền 26.626.000 đồng, 06 quân vị bằng tre, 16 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 02 tờ giấy có ghi nhiều chữ số; 01 bai sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 07 mảnh sứ dạng bát bị vỡ, 03 mảnh sứ dạng đĩa bị vỡ, 02 chiếu nhựa đã qua sử dụng; 08 điện thoại di động nhãn hiệu khác nhau, 07 xe máy các loại.

* *Vật chứng thu giữ tại các vị trí khác; tiền trên người các bị cáo*: 11 điện thoại các loại, 11 xe máy các loại, 04 ví các loại, tiền 1.448.000 đồng.

Qua đấu tranh khai thác, xác định ngoài các đối tượng đã bị bắt giữ còn một số đối tượng đã bỏ chạy và trốn thoát. Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã khởi tố thêm 17 bị cáo. Tổng số bị cáo trong vụ án gồm 35 bị cáo.

Kết quả điều tra xác định được: Từ đầu năm 2024, bị cáo Hoàng Văn C, cùng với Mai Trọng H8 và Tô Văn Tr cùng nhau bàn bạc tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa để hưởng lợi từ việc thu tiền phé của con bạc. Sau khi trừ mọi chi phí như thuê người canh giới, thuê địa điểm số tiền thu được còn lại được chia đều. Để tránh sự phát hiện và bắt giữ của lực lượng Công an, các bị cáo thường chọn địa điểm đánh bạc ở xa khu dân cư, nằm sâu trong rừng, chỉ có một con đường độc đạo đi vào và bố trí nhiều người canh giới canh gác.

Khoảng 11 giờ ngày 13/8/2024, bị cáo Hoàng Văn C gọi điện thoại cho Mai Trọng H8 trao đổi nội dung “*liên hệ xem chiều nay đánh trong thôn NO được không*”, Mai Trọng H8 gọi điện thoại và bảo Tô Văn Tr “*gọi cho ông Gi trưởng thôn NO hỏi xem chiều nay đánh ở đấy được không*”. Tô Văn Tr gọi điện thoại cho bị cáo Bàn Văn Gi và nói “*hôm nay cho bọn em mượn nhà chơi đánh bạc tí được không?*”, Gi đồng ý và dặn “*anh không có ở nhà đâu, các chú chơi thì để ý hộ anh tí nhé*”. Sau khi tìm được địa điểm Tr báo lại cho Mai Trọng H8, H8 gọi điện thoại báo lại cho Hoàng Văn C đã tìm được địa điểm đánh bạc ở thôn NO, xã LH.

Cùng khoảng thời gian này, bị cáo Hoàng Văn L3, trú tại xã KĐ, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang gọi điện thoại cho bị cáo Tô Văn Tr hỏi hôm nay có tổ chức đánh bạc không để L3 cùng mấy người nữa sang, Tr nói có chơi và hỏi L3

là bên CH có mấy người. Sau đó, các bị cáo (1)Hoàng Văn L3; (2)Lương Văn A3, tạm trú tại tổ VS, thị trấn VL, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang; (3)Trần Thị H; (4)Ma Văn M2; (5)Ma Văn H9, trú tại thôn LK1, xã KĐ, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang; (6)Bàn Văn S2, trú tại thôn Bản Cham, xã TP, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang; (7)Vỳ Văn Kh2, trú tại thôn LK1, xã KĐ, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang cùng nhau thuê một xe ô tô đến thôn NO, xã LH để tham gia đánh bạc. Còn đối với những người đánh bạc khác có hộ khẩu thường trú tại xã LH, xã BH, huyện BQ và các xã lân cận thuộc địa bàn huyện LB, CH, tỉnh Tuyên Quang vì biết các bị cáo C, H8, Tr thường xuyên tổ chức đánh bạc vào các buổi chiều nên tự tìm đến và tập trung tại khu vực nhà bị cáo Tô Văn Tr để chờ nhau đánh bạc. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi được hơn 20 người đến đánh bạc, Tô Văn Tr bắt đầu dẫn đường đưa mọi người đi vào nhà bị cáo Bàn Văn Gi ở thôn NO, xã LH để đánh bạc. Khi đến nơi, Tô Văn Tr nói với Tô Đức B “mày có xóc cái được không”, B nói “được” rồi đi xuống bếp dùng dao chẻ 01 thanh đóm bằng tre, đốt dây cao su hơi đen một mặt rồi cắt ra thành 04 quân vị hình vuông, sau đó lấy 01 bát sứ và 01 đĩa sứ ở chạn bát rồi đi lên trên nhà xóc cái cho mọi người đánh bạc.

Để đối phó với việc bị cơ quan Công an bắt giữ, trước khi tổ chức đánh bạc, Mai Trọng H8 phân công vị trí đứng canh giới như sau: Phúc Văn T3 đứng gác ở khu vực nhà Tô Văn Tr tại thôn TT3, xã LH, huyện BQ, tỉnh Hà Giang; Nguyễn Đình H10 đứng gác ở vị trí hội trường thôn NO, xã LH; Nguyễn Văn Ph ở vị trí gần bờ suối trên đường đi vào địa điểm đánh bạc, khi phát hiện có lực lượng Công an hay người lạ thì gọi điện thoại báo ngay cho H8 biết để nghỉ chơi và giải tán con bạc. Ngoài ra, bị cáo H8 còn điện thoại cho Chu Văn H4 đi đón những người đến đánh bạc.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Tô Đức B bắt đầu xóc cái cho các con bạc đánh bạc, luật chơi quy định như sau: Bên tay phải người xóc cái là cửa chắn, bên tay trái người xóc cái là cửa lẻ, người xóc cái cho 04 quân vị lên đĩa, úp bát và xóc nhiều lần rồi đặt xuống, những người tham gia đánh bạc bắt đầu đặt tiền vào bên chắn hoặc lẻ tùy chọn, với tỷ lệ thắng thua là 1:1. Sau khi quan sát không còn ai đặt tiền và người chơi hai bên chắn lẻ đã cân tiền với nhau thì người xóc cái sẽ mở bát để xem kết quả, chắn là khi mở bát có 02 cặp quân hoặc 04 quân cùng một màu là chắn (02 quân trắng và quân 02 đen hoặc cả 04 quân cùng trắng, cùng đen), lẻ là khi mở bát có 03 quân cùng màu và 01 quân khác màu (03 quân đen và 01 quân trắng hoặc 03 quân trắng và 01 quân đen), nếu đặt cược trùng với kết quả mở bát thì thắng và được gấp đôi số tiền đặt cược, nếu không trùng thì thua và mất toàn bộ số tiền đặt cược. Sau khi những người thắng lấy tiền về người xóc cái tiếp tục xóc ván mới. Quá trình đánh bạc không có ai là người làm cái đứng ra cân tiền giữa hai bên cửa chắn và cửa lẻ, mà các con bạc tự cốp tiền với nhau.

Tô Văn Tr lấy 04 quân bài tứ lơ khơ có sẵn ở nhà Bàn Văn Gi để làm

quân vị, gồm các quân bài 3 và 4 đặt thành 01 hình vuông và quy định: Quân bài 3 đỏ tương ứng khi mở bát là 03 quân trắng và 01 quân đen tỷ lệ trúng thưởng 1x1,5 lần; quân bài 3 đen tương ứng khi mở bát là 03 quân đen và 01 quân trắng tỷ lệ trúng thưởng 1x1,5 lần; quân bài 4 đỏ tương ứng khi mở bát cả 04 quân cùng màu trắng tỷ lệ trúng thưởng 1x4 lần; quân bài 4 đen tương ứng khi mở bát cả 04 quân cùng màu đen tỷ lệ trúng thưởng là 1x4 lần; khoảng ở giữa 04 quân bài quy định tương ứng khi mở bát 02 quân trắng và 02 tỷ lệ trúng thưởng là 1x2,5 lần. Tuy nhiên, quá trình đánh bạc không có ai đặt vào bảng vị do Tô Văn Tr đặt ra.

Quá trình đánh bạc, bị cáo Mai Trọng H8 thu tiền phé của các con bạc từ 100.000đ đến 200.000đ/người, tổng số tiền thu được là 4.200.000 đồng. H8 còn làm hồ lý trang tiền cho các con bạc (cầm tiền của bên thua đưa cho bên thắng), khi H8 có việc ra ngoài nghe điện thoại thì Chu Văn H4 làm hồ lý thay H8 khoảng 06 ván, sau đó H8 tiếp tục làm hồ lý.

Kết quả điều tra chứng minh: Các bị cáo Hoàng Văn C, Mai Trọng H8, Tô Văn Tr có hành vi bàn bạc, tìm địa điểm, phân công người canh giới để thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc nhằm mục đích thu tiền phé của những người đánh bạc để hưởng lợi; bị cáo Tr dẫn đường cho các bị cáo và chở người vào địa điểm đánh bạc; các bị cáo Tô Đức B xóc cái, chuẩn bị công cụ đánh bạc và được hưởng lợi 200.000 đồng, bị cáo Vỹ Văn Kh2 cho ở chiếu bạc; các bị cáo Nguyễn Đình H10, Phúc Văn T3, Nguyễn Văn Ph làm nhiệm vụ canh giới; bị cáo Chu Văn H4 làm hồ lý, đón những người đến đánh bạc. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc", quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tô Đức B bị áp dụng thêm điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

- 26 bị cáo có hành vi đánh bạc gồm: Ma Thị N, Võ Thị Thu H2, Nông Văn Ch, Dương Văn Ng2, Nguyễn Đức V3, Nguyễn Văn H6, Lý Văn H7, Ma Văn M2, Đặng Thị M, Trần Thị H, Nông Thị Kh, Hoàng Việt H5, Nông Thị L2, Ma Đức Ch2, Nông Văn Ch3, Mai Văn H11, Lương Văn A3, Đinh Văn L4, Vi Quang T4, Ma Văn H9, Nguyễn Thị H12, Hoàng Văn L3, Vỹ Văn Kh2, Bàn Văn S2, Ma Văn T5, Mai Trọng Ng3; trong đó:

(1) Các bị cáo Trần Thị H, Dương Văn Ng2, mỗi bị cáo sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc và thua hết số tiền trên.

(2) Bị cáo Lương Văn A3 sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết số tiền mang theo.

(3) Bị cáo Võ Thị Thu H2 sử dụng 640.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua bạc 600.000 đồng, khi bị bắt còn lại 40.000 đồng để xuống chiếu bạc.

(4) Các bị cáo Đặng Thị M, Nông Thị Kh, mỗi bị cáo sử dụng 500.000 đồng vào việc đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván và bị thua hết số tiền trên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn nêu hành vi và số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo khác trong vụ án, tuy nhiên các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

- Hành vi của các bị cáo Ma Thị N, Võ Thị Thu H2, Nông Văn Ch, Dương Văn Ng2, Nguyễn Đức V3, Nguyễn Văn H6, Lý Văn H7, Ma Văn M2, Đặng Thị M, Trần Thị H, Nông Thị Kh, Hoàng Việt H5, Nông Thị L2, Ma Đức Ch2, Nông Văn Ch3, Mai Văn H11, Lương Văn A3, Đinh Văn L4, Vi Quang T4, Ma Văn H9, Nguyễn Thị H12, Hoàng Văn L3, Vỹ Văn Kh2, Bàn Văn S2, Ma Văn T5 đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Xác định tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 28.196.000 đồng (tiền thu giữ tại chiếu bạc là 26.626.000 đồng; tiền tạm giữ trên người của các bị cáo dùng cho việc đánh bạc; tiền bị cáo thắng bạc đi về trước; tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc; tiền các bị cáo làm rơi khi bỏ chạy 1.570.000 đồng). Các bị cáo Hoàng Văn C, Tô Văn Tr, Mai Trọng H8, thu lời bất chính từ hành vi thu tiền phé của con bạc, số tiền 4.200.000 đồng khi bỏ chạy Mai Trọng H8 đã làm rơi không rõ vị trí nào.

Tại Kết luận giám định số 342/KL-KTHS, ngày 16/9/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang xác định toàn bộ số tiền thu giữ trên chiếu bạc (26.626.000 đồng), tiền tạm giữ của bị cáo Lý Văn H7 (525.000 đồng), Ma Văn M2 (550.000 đồng), Nguyễn Đức V3 (100.000 đồng) là tiền thật.

Tại Kết luận giám định số 397/KL-KTHS, ngày 06/11/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang xác định toàn bộ số tiền tạm giữ của bị cáo Ma Đức Ch2 (273.000 đồng) là tiền thật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 14/4/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Võ Thị Thu H2, Đặng Thị M, Trần Thị H, Lương Văn A3 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, b, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 22/8/2024 đến ngày 10/11/2024).

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C số tiền 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Võ Thị Thu H2, Lương Văn A3; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Thị

Thu H2;

+ Xử phạt bị cáo Võ Thị Thu H2 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 14/8/2024 đến ngày 20/9/2024).

+ Xử phạt bị cáo Lương Văn A3 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Võ Thị Thu H2, Lương Văn A3.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Thị M; Xử phạt bị cáo Đặng Thị M 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 14/8/2024 đến ngày 20/9/2024).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Thị M.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thị H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị H, cho UBND thị trấn VL, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo;

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng; biện pháp tư pháp; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/4/2025, bị cáo Hoàng Văn C kháng cáo xin giảm hình phạt; bị cáo Trần Thị H kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền; các bị cáo Võ Thị Thu H2, Lương Văn A3 kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 27/4/2025, bị cáo Đặng Thị M kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Văn C, Đặng Thị M, Trần Thị H, Võ Thị Thu H2, bị cáo Lương Văn A3 đều vắng mặt.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm:

Kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn C, Đặng Thị M, Trần Thị H, Võ Thị Thu H2, Lương Văn A3 trong hạn luật định, đủ điều kiện được xem xét tại cấp phúc thẩm.

Ngày 30/7/2025 và ngày 01/8/2025, các bị cáo Trần Thị H, Võ Thị Thu H2, Lương Văn A3 đã có đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo. Việc rút kháng cáo của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Trần Thị H, Võ Thị Thu H2, Lương Văn A3.

Các bị cáo Hoàng Văn C, Đặng Thị M đã được triệu tập hợp lệ, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo C, M vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt các bị cáo C, M.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vai trò, nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 12 tháng tù, phạt bổ sung 20.000.000 đồng đối với bị cáo Hoàng Văn C về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự; bị cáo Đặng Thị M 04 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo Hoàng Văn C, Đặng Thị M kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm các bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn C, Đặng Thị M, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp

pháp và đúng quy định của pháp luật.

Đơn kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn C, Đặng Thị M, Trần Thị H, Võ Thị Thu H2, Lương Văn A3 trong hạn luật định, được chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 30/7/2025, các bị cáo Trần Thị H, Lương Văn A3 có đơn xin rút đơn kháng cáo. Ngày 01/8/2025, bị cáo Võ Thị Thu H2 có đơn xin rút đơn kháng cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Trần Thị H, Lương Văn A3, Võ Thị Thu H2.

Các bị cáo Hoàng Văn C, Đặng Thị M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; các bị cáo C, M kháng cáo xin giảm hình phạt, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt các bị cáo.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Văn C, Đặng Thị M, đều vắng mặt, tuy nhiên căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Đầu năm 2024, bị cáo Hoàng Văn C cùng với các bị cáo Mai Trọng H8, Tô Văn Tr bàn bạc cùng nhau tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa để hưởng lợi từ việc thu tiền phé của các con bạc. Các bị cáo thống nhất sau khi trừ chi phí thuê người cảnh giới, thuê địa điểm, số tiền thu được còn lại được chia đều. Ngày 13/8/2024, Hoàng Văn C gọi điện thoại cho Mai Trọng H8 trao đổi về việc tìm địa điểm ở thôn NO, xã LH, huyện BQ, tỉnh Tuyên Quang. H8 gọi điện thoại bảo Tr tìm địa điểm ở nhà Bàn Văn Gi. Sau khi tìm được địa điểm, H8 báo lại cho C biết đã tìm được địa điểm. Mai Trọng H8 thuê người cảnh giới, phân công các bị cáo Phúc Văn T3, Nguyễn Đình H10, Nguyễn Văn Ph đứng cảnh giới. H8 điện thoại cho Chu Văn H4 đi đón những người đến đánh bạc. H4 làm hồ lý thay H8 khoảng 06 ván, sau đó H8 tiếp tục làm hồ lý và thu tiền phé của các con bạc. Tô Văn Tr thuê địa điểm nhà Bàn Văn Gi để tổ chức đánh bạc vào ngày 13/8/2024, nhưng không nói với Gi là trả bao nhiêu tiền và chưa trả tiền cho Gi. Ngoài ra, bị cáo còn dẫn đường cho các bị cáo và chở người vào địa điểm đánh bạc. Tô Đức Ben làm nhiệm vụ xóc cái cho những người tham gia đánh bạc. Khoảng 13 giờ ngày 13/8/2024 tại nhà Bàn Văn Gi, các bị cáo bắt đầu đánh bạc gồm: Ma Thị N, Nông Văn Ch, Nông Thị Kh, Hoàng Việt H5, Nông Văn Ch3, Đinh Văn L4, Mai Trọng Ng3, Dương Văn Ng2, Nguyễn Văn H6, Vi Quang T4, Ma Văn T5, Mai Văn H11, Nguyễn Thị H12, Ma Văn M2, Vỹ Văn Kh2, Ma Văn H9, Đặng Thị M, Bàn Văn S2, Lương Văn A3, Võ Thị Thu H2, Nguyễn Đức V3, Lý Văn H7, Trần Thị H, Nông Thị L2, Ma Đức

Chuyên, Hoàng Văn L3. Quá trình đánh bạc, Tô Văn Tr bảo Tô Đức B xóc cái và chuẩn bị công cụ đánh bạc đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 26.626.000 đồng cùng các tang vật khác. Xác định tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 28.196.000 đồng (tiền thu giữ tại chiếu bạc là 26.626.000 đồng; tiền tạm giữ trên người của các bị cáo dùng cho việc đánh bạc, tiền bị cáo thắng bạc đi về trước, tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, tiền các bị cáo làm rơi khi bỏ chạy 1.570.000 đồng).

Các bị cáo Hoàng Văn C, Mai Trọng H8, Tô Văn Tr có hành vi đánh bạc, tìm địa điểm, phân công người cảnh giới để thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc nhằm mục đích thu tiền phé của những người đánh bạc để hưởng lợi. Bị cáo Tô Văn Tr dẫn đường cho các bị cáo khác và chở người vào địa điểm đánh bạc. Bị cáo Tô Đức B xóc cái, chuẩn bị công cụ đánh bạc và được hưởng lợi 200.000 đồng bị cáo Vỹ Văn Kh2 cho ở chiếu bạc; bị cáo Nguyễn Đình H10, Phúc Văn T3, Nguyễn Văn Ph làm nhiệm vụ cảnh giới; bị cáo Chu Văn H4 làm hồ lý, đón những người đến đánh bạc; hành vi của Tô Đức B, Nguyễn Đình H10, Phúc Văn T3, Nguyễn Văn Ph, Chu Văn H4 có vai trò là đồng phạm, giúp sức cho bị cáo khác thực hiện tổ chức đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo Võ Thị Thu H2, Đặng Thị M, Trần Thị H, Lương Văn A3 và các bị cáo khác có hành vi đặt tiền tham gia đánh bạc, số tiền sử dụng để đánh bạc của từng bị cáo, cụ thể: Bị cáo Trần Thị H sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc và thua hết số tiền trên; bị cáo Lương Văn A3 sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc và thua hết số tiền mang theo; bị cáo Võ Thị Thu H2 sử dụng 640.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua bạc 600.000 đồng, khi bị bắt còn lại 40.000 đồng để xuống chiếu bạc; bị cáo Đặng Thị M sử dụng 500.000 đồng vào việc đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván và bị thua hết số tiền trên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn nêu hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các bị cáo khác, tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo này không kháng cáo, không bị kháng nghị, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Do có hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang) đã truy tố, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang) đã xét xử bị cáo Hoàng Văn C về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Võ Thị Thu H2, Đặng Thị M, Trần Thị H, Lương Văn A3 về tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Hoàng Văn C, Đặng Thị M, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, gây mất trật tự an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc được thua bằng tiền dưới bất cứ hình thức nào đều vi phạm pháp luật và bị xử lý nghiêm minh nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Ngoài lần phạm tội này ra, các bị cáo đã từng nhiều lần khác tổ chức đánh bạc và đánh bạc tại những địa điểm khác nhau thuộc xã BH, LH, huyện BQ, tỉnh Hà Giang, nhưng Cơ quan điều tra chỉ đủ tài liệu chứng minh đối với lần phạm tội xảy ra vào ngày 13/8/2024. Xét hành vi phạm tội các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, chỉ là đồng phạm giản đơn; bị cáo Hoàng Văn C là người chủ mưu, khởi xướng, tìm địa điểm, phân công người cảnh giới để thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc nhằm mục đích thu tiền phé; bị cáo Đặng Thị M bị truy tố theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, vì có hành vi đặt tiền tham gia đánh bạc, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 23/02/2021, bị cáo bị Công an huyện CH, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; trong vụ án này bị cáo M tham gia đánh bạc với số tiền 500.000 đồng.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo: Trong các giai đoạn tố tụng, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Thị M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo khai báo ra các bị cáo khác tham gia đánh bạc giúp giúp Cơ quan điều tra đấu tranh trong việc phát hiện tội phạm, bị cáo thường xuyên đau ốm phải điều trị tại bệnh viện, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo M có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo là đúng pháp luật.

Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 12 tháng tù và phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự; bị cáo Đặng Thị M 04 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án.

Các bị cáo Hoàng Văn C, Đặng Thị M kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới, do đó Hội đồng xét xử thấy không có căn chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3] Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Các bị cáo Trần Thị H, Võ Thị Thu H2, Lương Văn A3 rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Hoàng Văn C, Đặng Thị M kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342; Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Trần Thị H, Võ Thị Thu H2, Lương Văn A3. Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang) có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Trần Thị H, Võ Thị Thu H2, Lương Văn A3 kể từ ngày 04/8/2025.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn C, Đặng Thị M;

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang) về phần hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Văn C, Đặng Thị M, cụ thể như sau:

* Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Bị cáo Đặng Thị M phạm tội “Đánh bạc”.

* Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, b, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn C; xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 22/8/2024 đến ngày 10/11/2024).

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C số tiền 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Thị M 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 14/8/2024 đến ngày 20/9/2024).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng

Thị M.

3. Về án phí: Các bị cáo Trần Thị H, Võ Thị Thu H2, Lương Văn A3 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Hoàng Văn C, Đặng Thị M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện CT và KSXX phúc thẩm tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Các bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học